

Dẫn nhập: Với cái nhìn chủ quan của người sưu tầm, tuyển tập gần 500 tác giả và tác phẩm đơn thuần chỉ là công việc góp nhặt cát đá những tác phẩm tiêu biểu một thời của những tác giả tiền chiến, hậu chiến, trước hay sau 75 của hai miền Nam Bắc, trong nước như ngoài nước, già hay trẻ, cũ hoặc mới. Tác giả và tác phẩm được góp mặt mỗi hai tuần theo thứ tự họ qua mẫu tự *A, B, C*...Xin đa tạ những tác giả có mặt trong tuyển tập nhưng vì trở ngại thông tin, chúng tôi không thể xin phép quý vị trước khi đăng tải. – Ngộ Không Phí Ngọc Hùng

Tác Giả và Tác Phẩm

Bút Tre

(Phần 2)

Tiểu sử

. Bút hiệu: Lục Y Lang, Chàng áo xanh, Bút Tre.
Tên thật: Đặng Văn Đáng
Sinh ngày 23.8.1911 tại Sông Thao, Vĩnh Phú.
Mất ngày 18.5.1987 tại Vĩnh Phú.

Tác phẩm

Thơ Bút Tre



chân dung Bút Tre
họa sĩ Trần Văn Căn

Mục Lục

Tiểu sử Bút Tre – 2

Độc đáo về sĩ Bút Tre – Đỗ Hữu Lục – 5

Nhận xét về thơ Bút Tre – Nguyễn Khánh Văn – 7

Những câu sau cùng của Bút Tre - 8

Phụ đính

Bút Tre theo dân gian – Ngô Quảng Nam - 12

Thử theo dõi dòng thơ Bút Tre – Nguyễn Ngọc Bảo - 15

Thơ Bút Tre và Bùi Giáng - 25

Trăm năm ở một làng về – Lê Văn Nghệ - 26

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Tiểu sử Bút Tre

"Cũng chẳng mấy người biết tại sao có sự phân biệt giữa thơ Bút Tre thật và thơ Bút Tre dân gian, cùng những tương đồng và dị biệt giữa hai loại thơ này. Trong bài viết dưới đây, người viết xin trình bày những chi tiết về dòng thơ vừa kể, một dòng thơ đã lan tràn và bám rễ vào đời sống nhân dân trong nước suốt hơn ba thập niên qua."

Bút Tre thật



Bút Tre là bút hiệu của ông Đặng Văn Đăng, sinh năm 1911 tại xã Đồng Lương, Sông Thao, Vĩnh Phú. Thời niên thiếu, ông theo học chương trình giáo dục của Pháp và đến khi trưởng thành, được bổ nhiệm làm giáo học tại Tuyên Quang.

Sau khi Việt Minh cướp chính quyền vào năm 1945, ông Đặng Văn Đăng tham gia hàng ngũ kháng chiến và đến năm sau, được kết nạp vào đảng. Năm 1962, ông được cất nhắc làm trưởng ty văn hóa Phú Thọ và giữ chức vụ này cho đến năm 1968. Ông về hưu năm 1970 và mất năm 1987.

Trong thời gian giữ chức trưởng ty văn hóa Phú Thọ, ông Đăng cao hứng cho in tập "Thơ Bút Tre", chủ yếu để lưu hành nội bộ trong ty và tặng thân hữu. Hầu hết thơ trong tập này là những bài hoặc ca ngợi lãnh đạo, hoặc hô hào, cổ động cho kế hoạch của đảng và nhà nước. Điểm đáng nói là tuy mang danh trưởng ty văn hóa nhưng thơ của ông ngô nghê, luộm thuộm đến độ buồn cười. Lắm khi người đọc phải vận dụng trí thông minh để hiểu ông muốn nói gì qua những vần thơ ấy. Chẳng hạn như những câu sau:

Bây giờ đang đứng trưởng ty
Bút Tre thơ phú tôi thì có sau
Cuối cùng xin nhắc một câu
Văn hóa cơ sở là đầu chúng ta

Đọc hết bài thơ, ngẫm đi ngẫm lại, người đọc mới hiểu rằng ông trưởng ty muốn nhắc nhở chúng ta cần phải đặt văn hóa cơ sở lên hàng đầu trong các sinh hoạt quần chúng. Trong một bài ca ngợi hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương, "nhà thơ" đã đặt bút viết những lời nô nê, nghe khá khôi hài như sau:

Nhìn lên đỉnh núi con Voi
Đủ cả đầu đuôi, đủ cả vòi
Voi cũng như người, voi sản xuất
Đầu thì trồng sắn, đít trồng khoai

Tập thơ cũng bao gồm nhiều bài ngợi ca lãnh đạo đảng nhưng ý tứ nghèo nàn, ngô nghê. Trong

những bài này, có những câu đã khiến người đọc phải phì cười, chẳng hạn như bài tặng bác Thủ Tướng Phạm Văn Đồng khi ông này đến thăm Phú Thọ:

Hoan hô thủ tướng Phạm Văn Đồng
Bàn tay Người vẫy muôn dòng mắt theo
Bên đường Người nhẩy cây reo

Rồi đến những câu ca ngợi Nguyễn Chí Thanh, trưởng ban nông nghiệp trung ương của đầu thập niên 60:

Anh đi đồng ruộng lắng nghe
Lúa mừng phân bắc, khoai che mảnh vườn.

Đại loại, những bài thơ trong tập Thơ Bút Tre nếu không ngô nghê về cú pháp thì cũng nghèo nàn về ý tứ và lắm khi sai cả niêm luật.

Bút tre dân gian

Tập thơ Bút Tre được in trong khoảng thời gian trước năm 1968, tức trước khi ông rời khỏi chức trưởng ty văn hóa Phú Thọ. Sau khi ra đời, tập thơ nhanh chóng chìm vào quên lãng.

Dần dần, dòng thơ Bút Tre dân gian được thành hình, ngày càng phát triển và trở thành cái gọi là trường phái Bút Tre, tung hoành ngang dọc từ thành thị đến thôn chôn quê trên đất nước.

Có thể nói đây là một phong trào làm thơ "cưỡng từ đổi nghĩa, sửa dấu ép vần" độc nhất của văn học VN, kể cả văn học bình dân lẫn văn học trí thức. Cốt lõi của dòng thơ là tính trào phúng và chất tục, khi thì tục lộ lộ, khi thì tục mà thanh, khi thì thanh mà tục, đáp ứng được thị hiếu của nhân dân đang cần những nụ cười sáng khoái để quên đi trong khoảnh khắc những lầm than của cuộc sống xã hội chủ nghĩa thời bao cấp.

Đặc điểm thơ Bút Tre dân gian

Một cách tổng quát, dòng thơ Bút Tre dân gian mang những đặc điểm sau:

1) Chia cắt hai chữ lẽ ra phải được nối liền nhau, một chữ đặt ở cuối câu "lục" và chữ kia ở đầu câu "bát" nhằm mang ý nghĩa trào phúng cho một trong hai câu thơ. Ý nghĩa này khác hẳn với nghĩa của cả hai câu nếu đọc liền một mạch. Chẳng hạn như:

Chị em nô nức đặt vòng
Hoa mờ liệt sĩ tỏ lòng biết ơn

hoặc

Chị em mặc váy đánh cầu
Lông bay phơ phất trên đầu các anh

Có khi cái tên được ngắt làm đôi, như câu thơ ngợi khen cậu Nguyễn Trùng Dương đã oanh liệt chiếm giải đô vật trong một hội xuân ở tỉnh Bắc Ninh:

Bắc Ninh có cậu Nguyễn Trùng

Dương vật khỏe quá cả vùng thất kinh

2) Thêm hay bớt, hoặc đổi dấu ở những chữ phải hiệp vần trong thơ để câu thơ trở nên hài hước và mang dụng ý châm chọc, rồi ghi bí chú bên dưới:

Liên Xô rất đổi tự hào
Anh Ga Ra Rìn bay vào vũ trụ
(bí chú: Ga ra rin bay vào vũ trụ)

hoặc

Mừng ngày mừng tám tháng ba
Chị em phụ nữ chúng ta vùng lên
(bí chú: vùng lên)

hoặc

Phụ nữ thường rất hay lừa
Riêng em, anh thấy là người cần cu
(bí chú: cần cù)

hoặc

Trung ương chỉ thị ba cùng
Đảng viên phải bám quần chúng nhân dân
(bí chú: quần chúng)

"Ba cùng" ở đây là sách lược "cùng ăn, cùng ở, cùng làm". Nhân dân đã đói đến nỗi quần phải chùng mà còn bị các ông đảng viên bám vào thì chịu sao cho thấu.

3) Câu thơ thiếu một chữ khiến điều muốn diễn tả hóa thành khôi hài:

Anh đi em ở lại nhà
Cửa mình em mở người ra kẻ vào
(bí chú: cửa nhà mình)

4) Cố ý dùng chữ không đúng với luật bằng trắc của thơ lục bát khiến người đọc phải tự động nghĩ đến một chữ khác hợp với luật thơ:

Đồng xuân nô nức tiếng đồn
Có cô bán trứng vịt lộn rất to

hoặc

Khoai luộc tiếp tế chiến khu
Chị em bóc thử một củ ăn liền

5) Gợi ghém hình ảnh dung tục:

Con đò dịch dật sang ngang
Bên kia có một cái làng thò ra

hoặc như trong hai câu tả chị em du kích:

Má kè nòng súng thẳng đơ
Tay thôn chị cứ bóp cò sướng chưa?

Độc đáo... về sĩ Bút Tre Đỗ Hữu Lục

Trong lịch sử thơ ca dân gian Việt Nam, hiếm có hiện tượng nào đặc biệt như Bút Tre. Những câu về theo thể lục bát của ông nổi tiếng tới mức... nói đến thơ Bút Tre, trong dân gian hiện nay hầu như ai cũng biết, cũng thuộc, thậm chí có người còn làm thơ hay hơn cả Bút Tre thật. Ngay từ khi Bút Tre còn sống, đã có nhiều ý kiến, bài viết phê bình về những câu thơ “cười ra nước mắt” của ông, và cũng từ đấy bao nhiêu câu thơ buồn cười người ta đều gán cho ông - về sĩ Bút Tre. Sau khi ông qua đời, đã có hàng chục cuốn sách, hàng trăm bài viết về thơ và đời của ông. Không chỉ hôm nay mà có lẽ nhiều năm sau này Bút Tre sẽ còn tồn giấy mực để người ta bàn luận và tìm hiểu. Nhưng dường như mặc kệ các nhà nghiên cứu, lý luận và phê bình, thơ Bút Tre vẫn cứ sống mãi trong dân gian...

Về sĩ Bút Tre là ai?

Chúng tôi về xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ) - quê hương của về sĩ Bút Tre. Hỏi thăm đường đến nhà ông Đặng Văn Đăng, người dân ở xã đều lắc đầu quầy quậy: “Ở đây không có ai tên Đặng Văn Đăng cả”. Hóa ra trên quê hương ông, ít ai biết tên thật của ông. Theo anh Đặng Thành Phiến, con trai của về sĩ Đặng Văn Đăng - tên thật của nhà thơ Bút Tre, trước Cách mạng Tháng Tám 1945, gia đình anh vốn là gia đình nho học. Thân sinh của ông Đặng Văn Đăng là người hay chữ trong làng, tuy nhà nghèo nhưng ông bà cố gắng tận tụy nuôi ông Đăng ăn học đến bậc tú tài. Trước năm 1945, Đặng Văn Đăng làm nghề dạy học và viết báo, ông đã từng có truyện dài kỳ đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy, báo Đông Pháp ký bút danh Lục Y Lang. Ông rất giỏi Anh văn, Pháp văn, am hiểu triết học, chính trị, kinh tế học và văn thơ. Đặng Văn Đăng đã từng đỗ tú tài Pháp.

Ở làng quê Đồng Lương hồi ấy có anh giáo biết nói tiếng Pháp là uy tín lắm. Thêm nữa, anh còn biết viết báo thì lại càng sang trọng. Thế nhưng, theo các cụ già trong làng còn sống kể lại, anh Đăng rất xuề xòa trong cách ăn mặc, nói năng. Khi trưởng thành, Đặng Văn Đăng lấy vợ là một cô gái kém nhan sắc nhất làng.

Sau ngày giành chính quyền 19-8-1945, Đặng Văn Đăng thôi dạy học và chuyển sang làm thư ký UBND cách mạng lâm thời xã Đồng Lương. Tháng 9-1946, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản VN và thoát ly công tác, đi làm báo Khu giải phóng (khu 10) rồi là cán bộ ban tuyên huấn khu 10, sau đó chuyển về làm cán bộ ban tuyên huấn Tỉnh ủy Phú Thọ.

Ông Trần Ngọc Liu - 85 tuổi, nguyên trưởng Ty Thông tin Phú Thọ, hiện cư trú tại số 2 Láng Thượng, quận Ba Đình (Hà Nội) - cho hay thoát đầu khi ông Đăng hay ứng khẩu thành thơ biến âm, mọi người nghe ông nói rồi cũng quên chứ không ai nhớ được, nghĩ đến ông Đăng họ buồn cười vì duyên ăn nói mà thôi.

Thơ Bút Tre có từ bao giờ?

Mãi đến năm 1962, về làm trưởng Ty Thông tin Phú Thọ, ông Đặng Văn Đăng mới chính thức sáng tác những bài thơ kiểu ngổ ngộ và ký tên Bút Tre, và từ đấy thơ Bút Tre mới được nhiều người biết đến và nhân rộng.

Ông Vũ Kim Biên - người biên soạn cuốn Địa chí xã Đồng Lương, có thời gian sống khá lâu bên về sĩ Bút Tre để cùng sưu tầm tư liệu viết cuốn sách này - cho hay bút danh Bút Tre bắt đầu được nhiều người biết đến năm 1963 với các tác phẩm Phú Thọ quê ta, Rừng cọ đồi chè. Tuy nhiên, người ta biết nhiều về ông không phải qua những tập thơ ông được xuất bản mà qua những bài thơ ứng khẩu kiểu "tự nhiên chủ nghĩa". Do ông hay nói thẳng nói thật nên ngôn ngữ ông dùng ít chất tinh tế, quên cả luật thơ, thậm chí cả về ngữ pháp, tự tiện chia đôi các từ phức. Người ta mến tặng và gọi ông là nhà thơ, những lúc như vậy ông bao giờ cũng khiêm tốn: "Tôi chỉ là về sĩ mà thôi!".

Các văn nghệ sĩ Phú Thọ hôm nay như nhà văn Ngô Ngọc Bội, Nguyễn Hữu Nhân, họa sĩ Ngô Quang Nam... đều thừa nhận Bút Tre - Đặng Văn Đăng là một trong những người đi tiên phong làm cho đời sống văn hóa văn nghệ Phú Thọ phong phú và nổi tiếng đến hôm nay.

Mới năm đầu nhậm chức trưởng Ty Văn hóa, ông Đặng Văn Đăng đã cho "tinh giản" nhiều vị trong ban lãnh đạo các đơn vị văn hóa như chiếu bóng, phát hành sách của Ty Thông tin. Theo ông Nguyễn Kính Mòi, nguyên phó giám đốc Sở VH-TT Phú Thọ thập niên 1980: "Ông Đăng rút lại còn rất ít cán bộ làm việc ở ty, đưa xuống hết cơ sở. Ông hào hào, động viên chúng tôi bám cơ sở mạnh vào, cứ viết thoải mái đi, phải thật gần dân mới viết được hay chứ cứ loanh quanh ở tỉnh thì làm hay sao được!". Hầu hết các phòng ban của ty đều không có phó trưởng phòng. Ông bảo: "Cứ lấy công việc là trên hết, cứ gì phải là ông nọ bà kia mới làm nên chuyện!". Nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, thường trực Hội Văn nghệ dân gian Phú Thọ, kể: "Các ấn phẩm của Ty Văn hóa hồi ấy như trăm hoa đua nở, các văn nghệ sĩ Phú Thọ, các cộng tác viên thỏa sức vung bút". Anh em vung bút, trưởng ty cũng không kém, chỉ ba năm đầu sau khi nhậm chức ông Đặng Văn Đăng cho ra ba tập thơ Phú Thọ lớn lên, Rừng cọ đồi chè, Sông Lô, sông Chảy ký tên Bút Tre, đây là chưa kể ông còn đi "xuất bản miệng" bao nhiêu lần những bài thơ ứng khẩu.

Ty Văn hóa "chỉ có sấn chứ không có piano"

Ông Nguyễn Kính Mòi cho biết: chính vì viết lách thoải mái như vậy nên các cộng tác viên khắp hai tỉnh trung du Vĩnh Phúc, Phú Thọ lúc bấy giờ đua nhau viết cho tờ Văn Nghệ Phú Thọ. Ông Đăng đưa ra tiêu chí "hay thì dùng" nên sự cạnh tranh giữa các tác giả, tác phẩm rất quyết liệt, các cộng tác viên như nhà thơ Vũ Đình Minh, nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi... lúc ấy làm giáo viên dạy học ở Vĩnh Phúc đã là cộng tác viên "ruột" cho tờ báo này. Tờ báo rất có uy tín vì ngoài việc biểu dương người tốt việc tốt, đăng những bài thơ, truyện ngắn, kịch... còn hằng say đã phá tiêu cực, chính vì điều này mà ông Đăng không được một số lãnh đạo tỉnh thiện cảm.

Họa sĩ Ngô Quang Nam kể rằng: ngày ấy có lần Đoàn ca múa nhạc Phú Thọ cần một cây đàn piano để biểu diễn. Trưởng ty Bút Tre làm công văn đề nghị UBND tỉnh cấp ngân sách mua đàn. Đạo ấy, tỉnh đang có phong trào đưa cây sấn lên đồi để phủ xanh đồi núi trọc, vị lãnh đạo tỉnh phụ trách văn xã lúc ấy xem công văn, có nói với ông Đăng: "Các anh vẽ chuyện, đất Phú Thọ này chỉ có sấn, cần tập trung vào sấn!".

Bẵng đi một thời gian sau, chuyện đề nghị mua đàn cũng đi vào lãng quên. Bỗng một hôm, có vị lãnh đạo trung ương lên thăm Phú Thọ, Văn phòng Tỉnh ủy yêu cầu Ty Văn hóa phải mang đàn piano sang nhà khách để phục vụ. Nhân viên Văn phòng Tỉnh ủy cầm công văn sang đưa cho ông Đăng. Về sĩ cười rồi bảo anh nhân viên cầm công văn về vì "Ty Văn hóa chỉ có sấn chứ không có piano"! Anh nhân viên nghiêm sắc mặt nói rằng: "Đây là yêu cầu của Tỉnh ủy chứ không phải chuyện đùa". Về sĩ cũng nghiêm sắc mặt nói lại: "Tôi cũng không đùa, anh về nói lại với các anh lãnh đạo bên ấy rằng "Văn hóa chỉ có... sấn thôi"!

Họa sĩ Ngô Quang Nam nhớ lại: có lần nhà báo Phan Lự (Phú Thọ), lúc ấy là bí thư chi đoàn thanh niên lao động của Ty Thông tin, đến gặp trưởng ty Bút Tre - Đặng Văn Đăng báo cáo công tác Đoàn. Trong khi anh báo cáo thì thấy trưởng ty cứ cầm cúi viết trên bàn... Thấy ông Đăng có vẻ bận rộn, Phan Lự xin phép rút lui thì bỗng ông Đăng ngẩng đầu lên bảo: "Cậu đọc Tam Quốc

chưa?”. “Dạ, Tam Quốc thì có liên quan gì đến công việc của em?”. “Cậu không thấy trong đó có nhân vật Phượng Sồ à, ông ta miệng xử kiện, tai nghe trình bày, tay phê đơn, mắt đọc sách, làm bốn việc một lúc, tớ lại không làm nổi hai việc một lúc sao. Để tớ nói lại cho cậu những điều mới nghe cậu báo cáo nhé!”. Rồi ông Đăng nói vanh vách một hồi những điều Phan Lự vừa trình bày làm Phan Lự phục lãn...

Nhận xét về thơ Bút Tre Nguyễn Khánh Văn

Thơ Bút Tre trong nước đã được phổ biến rộng rãi vì ngắn gọn, dễ nhớ vì tính chất đặc biệt, hóm hỉnh của nó. Có người cho rằng Bút Tre làm thơ dốt, không có vần điệu, không niêm luật, bí chữ, tùy tiện nên không thể gọi đó là thơ, hoặc vì Bút Tre lập dị, muốn làm thơ khác người nên cố gieo vần, đặt chữ cho khác lạ, oái oăm như vậy.

Vậy Bút Tre có phải là kẻ dốt nát, bần cổ nông không biết làm thơ, không biết đặt chữ, gieo vần, chưa viết thông tiếng Việt hay không?- Thưa không! Cứ theo như tiểu sử của Bút Tre, thì tên thật của ông là Đặng Văn Đăng, sinh năm 1911 tại xã Đồng Lương, huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ, trước 1945, ông dạy học ở Tuyên Quang có viết văn làm thơ. Ông viết truyện dài đăng từng kỳ tên là Lục Y lang (Chàng Áo Xanh) trong nhật báo Đông Pháp, vào đảng CS năm 1946, làm báo, phụ trách nhà in, rồi Phó Trưởng Ty Tuyên Truyền, Văn Nghệ tỉnh Phú Thọ. Năm 1956, là bí thư cho Thứ Trưởng Ngoại Giao CS Ung Văn Khiêm, bí thư thứ hai ở tòa Đại Sứ CSVN ở Lỗ Ma Ni, cuối cùng trở lại Phú Thọ làm trưởng ty Văn Hóa. Bút Tre cũng là tác giả 6 tập thơ, phần lớn ca tụng quê hương của ông và nặng về công tác tuyên truyền, nhưng cũng không phải là thơ quá tệ. (Có người cho rằng ông có bằng tú tài triết học Pháp, nhưng tôi không tin vì vào thời đó, nếu ông có mảnh bằng này ông đã không thể nào ngồi dạy học ở cái xứ Tuyên Quang khi ho, cò gáy).

Theo những khả năng ông có, và với những chức vụ như thế thì Bút Tre cũng không đến nỗi dốt nát, ngu si để làm ra những câu thơ ngốc nghếch, ngờ nghếch, buồn cười như thế. Chính nhà văn Nguyễn Tuân cũng đã nhắc nhở giới “lãnh đạo văn nghệ”(!) Vĩnh Phú và Hội Nhà Văn cần phải nghiên cứu nghiêm túc về hiện tượng thơ Bút Tre, vì tác giả của nó, một người có học vấn, không thể vô tình khi hạ bút viết những câu thơ tưởng như ngô ngê, ngớ ngẩn kia.”

Không vô tình, thì chỉ có thể là cố ý! Chúng ta chỉ có thể có một câu trả lời, Bút Tre là chàng thâm nho, thấy thế sự đảo điên, chốn văn chương trở thành bát nháo, trong khi “bác” Hồ làm thơ, bộ trưởng Xuân Thủy làm thơ, trưởng ban Tuyên Vận Trung Ương Đảng làm thơ thì ông cũng làm ra những thứ thơ như thế như để trêu người, để đùa cợt. Chúng ta trong ông có hai con người, một của đảng viên Đặng Văn Đăng và một của linh hồn Bút Tre nôm na mách quẻ. Người đọc không thuộc thơ ca tụng nhà nước của trưởng ty văn hóa Đặng Văn Đăng (người có thơ ca tụng “Bác” nhiều nhất sau thi nô Tố Hữu), nhưng rất thuộc thơ cười của Bút Tre. Bút Tre đã dí dỏm cho rằng loại thơ đứng đắn là thơ nghiêm, và loài thơ tếu này là thơ nghĩ.

Chưa nghe ai nghiên cứu và nhắc tới câu hỏi của Nguyễn Tuân. Trước đây nhà văn Kim Ngọc đã khen ngợi Bút Tre ”dẫn xướng sự đổi mới”, lập tức bị bọn “lãnh đạo văn hóa” bâu vào phê bình, kiểm điểm. Bây giờ người ta lại không hết lời ca tụng ông, Quốc Hội CSVN trao huân chương cho ông. Tên Bút Tre có trong Tự Điển Văn Hóa (NXBVăn Hóa năm 1993, trang 49), - được coi là “tấm lòng thơ của một cán bộ văn hóa”(Lê Huy Ngọ), - “xứng đáng với danh hiệu “ nhà thơ dân gian” (Nguyễn Hữu Nhân), -“ông là nhà văn hóa mà dòng đời của ông đắm mình trong dòng văn hóa dân gian (Ngô Quang Nam).

Thậm chí đến buồn cười là hai chữ "Giáp ta" trong câu thơ..." thắng trận Điện Biên trở về.." được nhà nghiên cứu văn học" Ngô Quang Nam viết rằng "nhưng duy nhất có anh Giáp của chúng ta có được hai từ rất đắt, nó quý giá như tám huân chương của Văn hóa dân gian trao cho Đại Tướng vậy:

"Giáp Ta"! (Lối Thơ Bút Tre -NXB Văn Hóa 2001). Thật là hết chỗ nói ! Người làm văn hóa nghĩ sao một nhà thơ có chữ nghĩa như Bút Tre, nổi máu tếu, cắt tên Võ Nguyên Giáp ra làm hai, nửa trên câu lục, nửa dúm xuống câu bát mà lại được khen nức nở như thế ?

Các bạn có muốn bắt chước lối thơ Bút Tre tặng thơ để kỷ niệm những ngày thất sủng, "Giáp ta" phải đặc trách kế hoạch hạn chế sinh đẻ không ? Thì đây:

"Hoan hô Đại Tướng Võ Nguyên,
Giáp ta triệt sản chị em ... quần hồng."

Tuy vậy, sau nay các nhà nghiên cứu văn học Việt Nam cũng nên nghiên cứu về hiện tượng này (thơ Bút Tre) để coi đây là một trào lưu hay là một lối thơ đặc biệt. Tôi nói chung là "văn học Việt nam", vì tôi hoàn toàn phản đối những nhà làm văn hóa CSVN hiện nay, khi ghi viết tự điển văn học Việt Nam hay nói về văn học Việt Nam mà không nhắc nhở gì đến một nền văn học tự do và phồn thịnh của miền nam từ năm 1945-1975. Sự phân chia về chính trị chỉ có nhất thời, mà văn hóa là muôn đời. Làm văn học hay viết sử mà chỉ làm theo mệnh lệnh của chế độ, thiên lệch, phá bỏ các công trình văn hóa không theo khuynh hướng chính trị của mình thì chỉ mang lại một thứ văn hóa nô dịch, cục bộ bị hậu thế lên án.

Những câu sau cùng của Bút Tre

Một trong những câu sau cùng Bút Tre nhắc lại cho hậu thế là:

Mai sau kẻ đoái, người hoài, mặc
Hạnh phúc hôm nay mất dạ người.

Sau này dân gian truyền miệng nên đã biến tấu không theo lục bát nữa,
đôi khi chỉ là những câu nói có vần có điệu, nghe xuôi tai là được
nhiên cũng không kém phần dzui nhộn.
Vì thế có khi bút tre còn được xem như là thơ con cóc, con nhái, con ếch, ...

Người bảo thanh, kẻ chê tục; xin cứ trích đăng các đoạn sưu tầm được .
Chống chỉ những người không thích đùa và trẻ em dưới 13 tuổi :

Con chó ngồi nghịch cái que
Sau đây tiết mục Bút Tre bắt đầu.

Quê hương tôi đẹp tuyệt vời
Ở dưới có nước trên trời có mây.
Xin mời các bạn về đây
Để thăm quê tớ mỗi ngày một sang.
Con đò dịch dít sang ngang
Xa xa có một cái làng thò ra.
Đằng kia là một vườn na

Đảng này thì có mấy bà chồng mộng.
Cây lúa cao sản ngoài đồng
Đến mùa thu hoạch nhà nông vui cười.
Quê tôi thế đấy bạn ơi
Nhờ có đổi mới nên đời thêm xuân.
Con gái giờ chẳng mặc quần...
Mà mặc váy ngắn hở chân hở đùi
Ngày hội mới thật là vui...

Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về
Hoan hô anh Tạ Đình Đề
Trước đi theo địch nay về với ta
Hoan hô anh Lê Quảng Ba
Trước đi theo phi nay ra hàng mình
Hoan hô đồng chí Trường Chinh
Trước thân Trung Quốc nay hình như thôi
Hoan hô chị Nguyễn Thị Bình
Được mời ngồi với bác Chinh bác Đồng
Hoan hô bác Võ Chí Công
Cho làm khoán hộ ruộng đồng tốt tươi
Hoan hô bộ trưởng Đỗ Mười
Tác phong chậm chể mọi người vẫn khen.
Hoan hô đồng chí Trần Hoàn
Lên làm Bộ trưởng chiếu toàn phim hay.
Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh
Anh về phân bắc, phân xanh đầy đồng.
Hoan hô cục trưởng Hà Đăng
Ẩn cho tàu chạy băng băng như rùa
Hoan hô anh La Văn Cầu
Cánh tay bị đứt nhưng đầu vẫn nguyên.

Chị em nô nức đặt vòng
hoa mộ liệt sĩ tỏ lòng biết ơn.
Đường vào lăng bác âm u
Chị em lao động giữa mũ ra chào.

Anh đi công tác Pờ Lây
Cu dài dài đặc biệt ngày nào về
Họp xong anh ghé Buôn Mê
Thuột xong một cái rồi về với em.
Anh đi công tác Cam Pu
Chia chiến lợi phẩm ở tù ba năm
Anh đi công tác bản Muồng
Tè xong một cái lên đường về quê.

Hoan hô các cụ trồng cây
Mười cây chết chín một cây gặt gù
Tụi bay có mắt như mù
Mười cây chết cả gặt gù nổi chi.

Trung thu là tết thiếu nhi
Mà sao người lớn lại đi là nhiều
Đi nhiều rồi lại làm liều
làm liều rồi lại có nhiều thiếu nhi.
Bà con toàn thể xã ta
Đồng tâm phấn khởi giồng cà dái dê
Dái dê to mập dài ghê
Năm sau ta cứ dái dê ta trồng.
Bướm đồng động đến thì bay
Bướm nhà động đến lăn quay ra giường
Chim đồng bóp cái chết ngay
Chim nhà mà bóp càng ngày càng to.
Chưa đi chưa biết Đồ Sơn
Đi về mới biết chẳng hơn đồ nhà
Đồ nhà tuy xấu tuy già
Nhưng là đồ thật hơn là Đồ Sơn.
Chưa đi chưa biết Cà Mau
Đi rồi mới thấy chẳng hơn gà nhà
Gà nhà tuy có hơi già
Nhưng mà cà chậm hơn là Cà Mau.

Không vô không biết bút tre
Vô rồi mới biết muốn tè ra ngay
Chưa ăn chưa biết cu đờ
Ăn rồi mới biết nó đờ cu ra
Chưa đi chưa biết Cửa Ông
Đi rồi mới thấy toàn mông với giò.
Chưa đi chưa biết Cửa Lò
Đi rồi mới thấy toàn giò với mông.
Chưa đi chưa biết Sài gòn
Đi rồi mới biết chẳng còn một xu
Về nhà mới biết là ngu
Mồm tiêu thì ít thằng cu tiêu nhiều.

Số tôi số chẳng ra gì
Vợ thì đời cũ, ti vi đời đầu
Đời đầu nên chẳng có râu
Xoa mông vỗ đít mà màu chẳng lên
Ti vi hàng xóm nhà bên
Chưa sờ đến núm đã lên ầm ầm
Ước gì trời nổi cơn giông
Để tôi sang đó ôm nhằm ti vi.
Xưa kia gương vỡ lại lành
Thi đi thi lại cũng thành kỹ sư.
Bản tặng chẳng xin cơm chay
Chỉ xin thí chủ “ba ngày ba đêm”.
Chị em phụ nữ chơi cầu
Lông bay vùn vụt qua đầu thanh niên.
Tiễn anh lên bến ô tô
Đêm về em khóc tò tò cả đêm.
Lâu rồi mình chẳng yêu ai

Lâu rồi cũng chẳng có ai yêu mình.
Ta đi bầu cử tự do
Chọn người xứng đáng mà cho vào hòm
Hội trường yên ắng ngủ say
Thuyết trình vừa dứt, vỗ tay ra về.

Học không yêu yếu dần rồi chết
Yêu không học không ngóc được lên

Thứ hai em phải đi làm
Thứ ba em cũng phải làm phải đi
Thứ tư làm việc nên đi
Thứ năm cũng phải vội đi để làm
Thứ sáu em cũng phải tham
Thứ bảy bận quá về làm phải đi
Chủ nhật thủng thẳng nghĩ suy
Ở nhà buồn quá có khi đi làm.

Người đi một nửa hồn tôi mất!!
Một nửa hồn kia...đứng chửi thề...

Một người đi với 1 người
Một người đi tới 1 người đi lui
Hai người đi tới đi lui
Một người đi tới người kia lại lùi.(nhảy đầm)

Học trò ngày nay quậy tới trời
10 thằng đi học 9 thằng chơi
3 thằng đến lớp 2 thằng ngủ
Còn lại thằng kia cùng gặt gù

Hôm qua anh đến nhà em
Ra về mới nhớ để quên 5000
Anh quay trở lại vội vàng
Em còn ngồi đó, 5000...mất tiêu

Trăm năm trong cõi người nào
Ai ai cũng phải hít vào thở ra
Xa xa như nước Cu-Ba
Người ta còn phải hít ra thở vào
Gần gần như cái nước Lào
Người ta cũng phải hít vào thở ra
Nói chung trong cõi người ta
Bắt buộc là phải thở ra hít vào ...

Môi hở, răng hô
Liệu cơm gắp hết
Có chí thì ghê
Thuận vợ, thuận chồng, con đông mệt nghĩ
Kiến tha lâu mới cắn
Học đi đôi với hành - Hành đi đôi với tài

Thơ tay anh viết thật bay
Bướm em trông đợi cả ngày cả đêm.

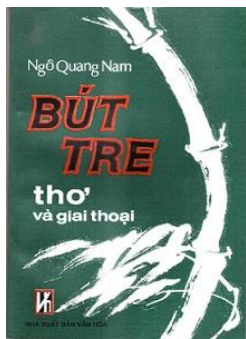
Hoan hô chị em đá cầu
Trình rơi cái tơm xuống đầu các anh.

Trẻ nào chẳng ị... vào bô
Sau đây là điệu si-lô (slow) bắt đầu.

Người nào mà chẳng có lông
Sau đây bài “Lá diêu bông” hát bè.

Chim khôn chim đậu cành cao
Bướm khôn bướm đậu ngay vào... đầu chim

Phụ đính



Bút Tre theo dân gian

Khi phong trào thơ Bút Tre vừa nở rộ, hầu như không ai biết rõ lai lịch ông Đặng Văn Đăng. Vì vậy, óc tưởng tượng của quần chúng có cơ hội được bộc phát. Trên đất nước ta thuở ấy, ở những lúc trà dư tửu hậu, những cái miệng (có lẽ là phản động) cứ bát nháo tranh luận về tiểu sử Bút Tre Trong số các bản tiểu sử do nhân dân đặt ra, nhân vật Bút Tre sau đây là thú vị hơn cả:

Bút Tre vốn xuất thân là người miền Nam tập kết ra Bắc sau khi hiệp định Geneve chia đôi đất nước được ký kết. Ông sinh quán tại Bến Tre nên lấy tên hiệu là Bút Tre. Khi ra miền Bắc, ông được phong làm trưởng ty văn hóa Yên Bái (Yên Bái chứ không phải Phú Thọ như trong chính bản.). Lúc bấy giờ, ông tự in một tập thơ gồm những bài thơ ngắn, mỗi bài chỉ có hai câu để đánh dấu những thời điểm đáng nhớ trong cuộc kháng chiến. Qua tập thơ, người đọc lấy làm một sự nể phục nhà thơ qua các chiến dịch ông từng tham gia. Có khi là chiến dịch Pleiku dài dằng dặc, có khi là Ban Mê Thuật bụi mù trời. Cũng có lần ông phải đi rất xa như chuyến đi đến bản Mường Tè của người thiểu số, và lần đi bằng thuyền lá ra đến mãi đảo Côn Lôn. Những chiến dịch này được ông diễn tả bằng những câu sau:

Anh đi chiến dịch Pờ Lê
Ku dài dằng dặc biết ngày nào ra

và

Anh đi chiến dịch Ban Mê
Thuột xong vài bữa rồi về với em

và

Anh đi chiến dịch bản Mường
Tè xong rồi lại tìm đường về xuôi

Đi chiến dịch, quanh năm suốt tháng, nghĩ cũng thấy tội cho người yêu ở nhà. Vì vậy, lần đi Côn Lôn, ông nhắn nhủ nàng hãy cố gắng tìm vui nơi tình làng nghĩa xóm trong những ngày đợi ông về:

Anh đi chiến dịch đảo Côn
Lôn em ở lại xóm thôn vui vầy

Một thời gian sau, nhờ tài làm thơ, Bút Tre được chuyển từ đơn vị chiến đấu sang đội ngũ văn nghệ. Có một đêm khuya, nhà thơ đang nằm trong hầm của tổ văn nghệ thì bỗng có một chị nữ dân công khênh thùng đạn đến tiếp tế vì tưởng đó là hầm của bộ đội chiến đấu. Nói theo tiếng Bắc thì chị vào nhầm chỗ, còn theo tiếng Nam thì chị vào lộn. Bởi thế nhà thơ có câu:

Yêu thay chị nữ dân công
Nửa đêm khuya khoát đem lộn vào đây

Lúc bấy giờ, dưới ánh đèn dầu hiu hắt, trông chị nữ dân công mồ hôi mồ kê nhễ nhại trên đôi má đỏ hồng vì lao động vất vả, nhà thơ cảm thấy thương quá. Suy đi nghĩ lại, nhà thơ quyết định tặng chị quả chuối duy nhất của mình để bồi dưỡng cho chị:

Mời em ăn một quả chuối
Để em nhớ mãi cái buổi hôm nay

Có lẽ là chị khó thể quên được cái buổi hôm ấy.

Khi ở đất Bắc, Bút Tre tiếp tục mang khả năng mình phục vụ cho đảng. Nhân ngày bầu cử quốc hội, nhà thơ hý hoáy bút giấy tán tụng rằng:

Mừng ngày bầu cử tự do
Những ai xứng đáng thì cho vào hòm

Đọc hai câu thơ nêu trên, nhiều người quả quyết rằng vì xa quê đã lâu, nên nhà thơ đã quên mất nghĩa của chữ "hòm" ở trong Nam.

Đôi khi nhà thơ nổi hứng làm thơ ca tụng lãnh đạo, như những câu sau viết về ông cụ Hồ:

Bác Hồ quả thật có kinh
Nghịệm trong sử sách có mình bác thôi

Rồi đến ông Trường Chinh:

Giỏi a đồng chí Trường Chinh
Làm việc thì ít xuất... ngoại thì nhiều

Trong thời kỳ tàu bay Mỹ oanh tạc miền Bắc, thấy báo Nhân Dân ca ngợi chị em du kích dùng súng trường bắn rơi đến mấy chiếc B52, nhà thơ cảm phục quá bèn hạ bút:

Chị em du kích giỏi thay
Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình
(bí chú: cửa nhà mình)

Đại loại, thơ in trong Tập Bút Tre là những bài độc đáo như thế. Tuy nhiên, khi tập thơ đến tay bộ trưởng văn hóa Tố Hữu thì định mạng đã an bài đối với Bút Tre. Vốn là người hay ganh ghét tài năng kẻ khác, ông Tố Hữu bèn cất chức trưởng ty của Bút Tre và giao nhà thơ một chức vụ ngoài chơi xơi nước kém bổng lộc ở viện Bảo Tàng.

Ảnh hưởng của thơ Bút Tre

Có thể nói thơ của ông Bút Tre Đặng Văn Đăng là nguyên nhân khiến dòng thơ Bút Tre được phát sinh nhưng người khai sáng và phát triển dòng thơ này không phải là Bút Tre mà chính là nhân dân. Ngày ông Đăng còn sống, sau khi một một số câu thơ Bút Tre dân gian được phổ biến trong quần chúng, một nhà báo tại VN tên Ngô Quảng Nam đến phỏng vấn ông với dụng ý minh oan cho ông trước đảng và nhà nước. Khi nghe nhắc đến các câu thơ đang được truyền khẩu, ông Đăng lộ vẻ buồn bã bảo "Oan tở hơn oan Thị Kính".

Cho đến hôm nay, trường phái Thơ Bút Tre đã lan rộng ra cả nước. Có thể nói hầu như bất kỳ một người làm thơ nào, dù tài tử hay chuyên nghiệp như nhà thơ Nguyễn Duy, cũng đã hơn một lần bước vào cõi thơ Bút Tre sáng tác dăm ba câu, trước để mua vui, sau là châm biếm giới cầm quyền.

Trong vài năm qua, thỉnh thoảng, chúng ta lại nghe hoặc đọc được đôi ba câu thật hóm hỉnh như:

Cùng vào lăng bác đi cầu
Nguyện cho thân quyến vừa giàu vừa sang

hoặc

Bốn ông chung một đĩa lòng
Lợn ngòi chằm chằm. bên thùng bia hơi

hoặc như lời các cô cậu sinh viên ngồi chit-chat với nhau qua điện toán:

Email anh viết thật bay
Bướm em mong đợi cả ngày lẫn đêm

"Giữa sỏi đá vút vượn niềm hy vọng
Trong tro tàn dào dạt nhựa hồi sinh
Hận nội thù trên máu ruột Tiên Rồng
Cầm giặc cộng (BÁN) non sông Hồng Lạc"

Thử theo dõi dòng thơ Bút Tre Nguyễn Ngọc Bảo

“Thơ Bút Tre thật thì không ai thuộc làm gì, đọc rồi cũng không nhớ được, còn ‘Bút Tre dân gian’ thì mỗi lần nghe người ta đọc, tôi lại thấy cái sức sống mới mẻ, say sưa như thể chính người ấy đang sáng tác”. Ông Hà Sĩ Phu đã đề cập đến thơ Bút Tre bằng những lời nêu trên trong loạt bài “Chia Tay Ý Thức Hệ”, được phổ biến từ trong nước khoảng một thập niên trước đây. Có lẽ những người từng nghiên cứu thơ Bút Tre đều có chung nhận định với ông. Tuy nhiên, với đa số quần chúng, dù rằng đã nhiều lần nghe đến những câu gọi là thơ Bút Tre với thái độ thích thú và tán thưởng, nhưng ít hai hiểu rõ gốc gác ông Bút Tre. Cũng chẳng mấy người biết tại sao có sự phân biệt giữa thơ Bút Tre thật và thơ Bút Tre dân gian, cùng những tương đồng và dị biệt giữa hai loại thơ này. Trong bài viết dưới đây, người viết xin trình bày những chi tiết về dòng thơ vừa kể, một dòng thơ đã lan tràn và bám rễ vào đời sống nhân dân trong nước suốt hơn ba thập niên qua.

Bút Tre thật

Bút Tre là bút hiệu của ông Đặng Văn Đăng, sinh năm 1911 tại xã Đồng Lương, Sông Thao, Vĩnh Phú. Thời niên thiếu, ông theo học chương trình giáo dục của Pháp và đến khi trưởng thành, được bổ nhiệm làm giáo học tại Tuyên Quang. Sau khi Việt Minh cướp chính quyền vào năm 1945, ông Đặng Văn Đăng tham gia hàng ngũ kháng chiến và đến năm sau, được kết nạp vào đảng. Năm 1962, ông được cất nhắc làm trưởng ty văn hóa Phú Thọ và giữ chức vụ này cho đến năm 1968. Ông về hưu năm 1970 và mất năm 1987. Trong thời gian giữ chức trưởng ty văn hóa Phú Thọ, ông Đăng cao hứng cho in tập “Thơ Bút Tre”, chủ yếu để lưu hành nội bộ trong ty và tặng thân hữu. Hầu hết thơ trong tập này là những bài hoặc ca ngợi lãnh đạo, hoặc hô hào, cổ động cho kế hoạch của đảng và nhà nước. Điểm đáng nói là tuy mang danh trưởng ty văn hóa nhưng thơ của ông ngô nghê, luộm thuộm đến độ buồn cười. Lắm khi người đọc phải vận dụng trí thông minh để hiểu ông muốn nói gì qua những vần thơ ấy. Chẳng hạn như những câu sau:

*Bây giờ đang đứng trưởng ty
Bút Tre thơ phú tôi thì có sau
Cuối cùng xin nhắc một câu
Văn hóa cơ sở là đầu chúng ta*

Đọc hết bài thơ, ngẫm đi ngẫm lại, người đọc mới hiểu rằng ông trưởng ty muốn nhắc nhở chúng ta cần phải đặt văn hóa cơ sở lên hàng đầu trong các sinh hoạt quần chúng. Trong một bài ca ngợi hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương, “nhà thơ” đã đặt bút viết những lời nôm na, nghe khá khôi hài như sau:

*Nhìn lên đỉnh núi con Voi
Đủ cả đầu đuôi, đủ cả vòi
Voi cũng như người, voi sản xuất
Đầu thì trồng sắn, đít trồng khoai*

Tập thơ cũng bao gồm nhiều bài ngợi ca lãnh đạo đảng như các ông Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Duy Trinh, Phạm Hùng, Bùi Quang Tạo, v.v. Hầu như bài nào ý tứ cũng nghèo nàn, ngô nghê. Trong những bài này, có những câu đã khiến người đọc phải phì cười, chẳng hạn như bài tặng bốc thủ tướng Phạm Văn Đồng khi ông này đến thăm Phú Thọ:

*Hoan hô thủ tướng Phạm Văn Đồng
Bàn tay Người vẫy muôn dòng mắt theo
Bên đường Người nhẩy cây reo*

Bắt gặp những câu thơ trên, người đọc không khỏi mỉm cười khi tưởng tượng ra hình ảnh của một ông già bị bệnh tâm thần, cao hứng nhẩy loi choi như một đứa trẻ trước “muôn dòng mắt theo” của mọi người. Rồi đến những câu ca ngợi tướng Nguyễn Chí Thanh, trưởng ban nông nghiệp trung ương của cộng sản Hà Nội đầu thập niên 60:

*Anh đi đồng ruộng lắng nghe
Lúa mừng phân bắc, khoai che mảnh vườn.*

Đến khi đặt bút tung hô tướng Võ Nguyên Giáp, ông Bút Tre muốn viết “hoan hô đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thắng trận Điện Biên trở về”. Tuy nhiên, sự bó buộc của luật thơ lục bát khiến ông phải cắt tên ông Giáp, đặt vào hai câu riêng rẽ, khiến người đọc không khỏi liên tưởng đến một lời châm chọc xách mé:

*Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về*

Đại loại, những bài thơ trong tập Thơ Bút Tre nếu không ngô nghê về cú pháp thì cũng nghèo nàn về ý tứ và lắm khi sai cả niêm luật.

Bút Tre dân gian

Tập thơ Bút Tre được in trong khoảng thời gian trước năm 1968, tức trước khi ông rời khỏi chức trưởng ty văn hóa Phú Thọ. Sau khi ra đời, tập thơ nhanh chóng chìm vào quên lãng. Tuy nhiên, việc đời có lắm bất ngờ. Một hôm, tập thơ lọt vào mắt xanh của một, hay vài ba, “ông nhân dân” giàu tính khôi hài và hẳn là đang rỗi việc. Đọc tập thơ xong, có lẽ đến các câu ca ngợi ông Đồng, ông Thanh, ông Giáp, các ông nhân dân này khoái quá, bèn tóm lấy cách làm thơ Bút Tre, dùng trí tưởng phong phú và óc trào phúng của mình, gia giảm nguyên liệu, biến chế thành những câu thơ lục bát giả ngây giả dại để diễu cợt (và cả thách thức) nhà nước và giới cầm quyền. Những câu thơ đầu tiên được quần chúng nồng nhiệt chiếu cố rồi hưởng ứng noi theo.

Trong những câu này, câu thơ ca ngợi tướng Thanh được đổi lại thành:

*“Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh,
Về đây phân bắc phân xanh đầy nhà”*

mà nhiều người đã biết đến. Dần dần, dòng thơ Bút Tre dân gian được thành hình, ngày càng phát triển và trở thành cái gọi là trường phái Bút Tre, tung hoành ngang dọc từ thành thị đến thôn chón quê trên đất nước. Có thể nói đây là một phong trào làm thơ “cưỡng từ đổi nghĩa, sửa dấu ép vần” độc nhất của văn học Việt Nam, kể cả văn học bình dân lẫn văn học trí thức. Cốt lõi của dòng thơ là tính trào phúng và chất tục, khi thì tục lố lộ, khi thì tục mà thanh, khi thì thanh mà tục, đáp ứng được thị hiếu của nhân dân đang cần những nụ cười sáng khoái để quên đi trong khoảnh khắc những lầm than của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

Đặc điểm Bút Tre dân gian

Một cách tổng quát, dòng thơ Bút Tre dân gian mang những đặc điểm sau:

1) Chia cắt hai chữ lẽ ra phải được nối liền nhau, một chữ đặt ở cuối câu “lục” và chữ kia ở đầu câu “bát” nhằm mang ý nghĩa trào phúng cho một trong hai câu thơ. Ý nghĩa này khác hẳn với nghĩa của cả hai câu nếu đọc liền một mạch. Chẳng hạn như:

*Chị em nô nức đặt vòng
Hoa mở liệt sĩ tỏ lòng biết ơn*

hoặc

*Chị em mặc váy đánh cầu
Lông bay phơ phát trên đầu các anh*

Có khi cái tên được ngắt làm đôi, như câu thơ ngợi khen cậu Nguyễn Trùng Dương đã oanh liệt chiếm giải đồ vật trong một hội xuân ở tỉnh Bắc Ninh:

*Bắc Ninh có cậu Nguyễn Trùng
Dương vật khỏe quá cả vùng thất kinh*

2) Thêm hay bớt, hoặc đổi dấu ở những chữ phải hiệp vần trong thơ để câu thơ trở nên hài hước và mang dụng ý châm chọc, rồi ghi bí chú bên dưới:

*Liên xô rất đổi tự hào
Anh Ga Ra Rin bay vào vũ trụ*
(bí chú: Ga ra rin bay vào vũ trụ)

hoặc

*Mừng ngày mừng tám tháng ba
Chị em phụ nữ chúng ta vùng lên*
(bí chú: vùng lên)

hoặc

*Phụ nữ thường rất hay lười
Riêng em, anh thấy là người cần cu*
(bí chú: cần cù)

hoặc

*Trung ương chỉ thị ba cùng
Đảng viên phải bám quần chùng nhân dân*
(bí chú: quần chùng)

“Ba cùng” ở đây là sách lược “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”. Nhân dân đã đói đến nỗi quần phải chùng mà còn bị các ông đảng viên bám vào thì chịu sao cho thấu.

3) Câu thơ thiếu một chữ khiến điều muốn diễn tả hóa thành khôi hài:

*Anh đi em ở lại nhà
Cửa mình em mở người ra kẻ vào*
(bí chú: cửa nhà mình)

4) Cố ý dùng chữ không đúng với luật bằng trắc của thơ lục bát khiến người đọc phải tự động nghĩ đến một chữ khác hợp với luật thơ:

*Đồng Xuân nô nức tiếng đồn
Có cô bán trứng vịt lộn rất to*

hoặc

*Khoai luộc tiếp tế chiến khu
Chị em bóc thử một củ ăn liền*

5) Gợi ghém hình ảnh dung tục:

*Con đò dịch đít sang ngang
Bên kia có một cái làng thò ra*

hoặc như trong hai câu tả chị em du kích:

*Má kẻ nòng súng thẳng đơ
Tay thôn chị cứ bóp cò sướng chưa?*

6) Mang ý nghĩa bốn cột như câu thơ châm chọc ông tổng bí thư Nguyễn Văn Linh trong thời đổi mới:

*Hoan hô ông Nguyễn Văn Linh
Trước kia ghét Mỹ nay hình như thương*

Tiểu sử Bút Tre dân gian

Khi phong trào thơ Bút Tre vừa nở rộ, hầu như không ai biết rõ lai lịch ông Đặng Văn Đăng. Vì vậy, óc tưởng tượng của quần chúng có cơ hội được bộc phát. Trên đất nước ta thuở ấy, ở những lúc trà dư tửu hậu, những cái miệng (có lẽ là phần động) cứ bát nháo tranh luận về tiểu sử Bút Tre. Trong số các bản tiểu sử do nhân dân đặt ra, nhân vật Bút Tre sau đây là thú vị hơn cả: Bút Tre vốn xuất thân là người miền Nam tập kết ra Bắc sau khi hiệp định Geneve chia đôi đất nước được ký kết. Ông sinh quán tại Bến Tre nên lấy tên hiệu là Bút Tre. Khi ra miền Bắc, ông được phong làm trưởng ty văn hóa Yên Bái (Yên Bái chứ không phải Phú Thọ như trong chính bản). Lúc bấy giờ, ông tự in một tập thơ gồm những bài thơ ngắn, mỗi bài chỉ có hai câu để đánh dấu những thời điểm đáng nhớ trong cuộc kháng chiến. Qua tập thơ, người đọc lấy làm một sự nể phục nhà thơ qua các chiến dịch ông từng tham gia. Có khi là chiến dịch Pleiku dài dằng dặc, có khi là Ban Mê Thuột bụi mù trời. Cũng có lần ông phải đi rất xa như chuyến đi đến bản Mường Tè của người thiểu số, và lần đi bằng thuyền lá ra đến mãi đảo Côn Lôn. Những chiến dịch này được ông diễn tả bằng những câu sau:

*Anh đi chiến dịch Pờ Lê
Ku dài dằng dặc biết ngày nào ra*

và

*Anh đi chiến dịch Ban Mê
Thuột xong vài bữa rồi về với em*

và

*Anh đi chiến dịch bản Mường
Tè xong rồi lại tìm đường về xuôi*

Đi chiến dịch, quanh năm suốt tháng, nghĩ cũng thấy tội cho người yêu ở nhà. Vì vậy, lần đi Côn Lôn, ông nhắn nhủ nàng hãy cố gắng tìm vui nơi tình làng nghĩa xóm trong những ngày đợi ông về:

*Anh đi chiến dịch đảo Côn
Lôn em ở lại xóm thôn vui vầy*

Ở chiến khu, có lần Bút Tre thấy bác Hồ đến ủy lạo bộ đội (nói chung) và thăm chị Nguyễn Thị Định (nói riêng). Chứng kiến cảnh này ông hạ bút:

*Thị Định đón bác giờ mưa
Thấy đầu bác ướt vội đưa cái nón
(bí chú: cái nón)*

Trong cả tháng trời ở chiến khu, có lần bác Hồ bắt được một con chim. Thế là:

*Bác Hồ có một con chim
Bác kêu Thị Định đi tìm cái lồng
(bí chú: cái lồng)*

Một thời gian sau, nhờ tài làm thơ, Bút Tre được chuyển từ đơn vị chiến đấu sang đội ngũ văn nghệ. Có một đêm khuya, nhà thơ đang nằm trong hầm của tổ văn nghệ thì bỗng có một chị nữ dân công khênh thùng đạn đến tiếp tế vì tưởng đó là hầm của bộ đội chiến đấu. Nói theo tiếng Bắc thì chị vào nhầm chỗ, còn theo tiếng Nam thì chị vào lộn. Bởi thế nhà thơ có câu:

*Yêu thay chị nữ dân công
Nửa đêm khuya khoắt đem lộn vào đây*

Lúc bấy giờ, dưới ánh đèn dầu hiu hắt, trông chị nữ dân công mồ hôi mồ kê nhễ nhại trên đôi má đỏ hồng vì lao động vất vả, nhà thơ cảm thấy thương quá. Suy đi nghĩ lại, nhà thơ quyết định tặng chị quả chuối duy nhất của mình để bồi dưỡng cho chị:

*Mời em ăn một quả chuối
Để em nhớ mãi cái buổi hôm nay*

Có lẽ là chị khó thể quên được cái buổi hôm ấy. Khi ở đất Bắc, Bút Tre tiếp tục mang khả năng mình phục vụ cho đảng. Nhân ngày bầu cử quốc hội, nhà thơ hý hoáy bút giấy tán tụng rằng:

*Mừng ngày bầu cử tự do
Những ai xứng đáng thì cho vào hòm*

Đọc hai câu thơ nêu trên, nhiều người quả quyết rằng vì xa quê đã lâu, nên nhà thơ đã quên

mất nghĩa của chữ “hòm” ở trong Nam. Đôi khi nhà thơ nổi hứng làm thơ ca tụng lãnh đạo, như những câu sau viết về ông Hồ:

*Bác Hồ quả thật có kinh
Nghiệm trong sử sách có mình bác thôi*

Và hai câu kệ dành cho Lê Duẩn:

*Trên rừng con khỉ đánh đu
Dưới thành Lê Duẩn mút cu chưa về*
(bí chú: đi Moscou chưa về)

Rồi đến Trường Chinh:

*Giỏi a đồng chí Trường Chinh
Làm việc thì ít xuất ... ngoại thì nhiều*

Trong thời kỳ tàu bay Mỹ oanh tạc miền Bắc, thấy báo Nhân Dân ca ngợi chị em du kích dùng súng trường bắn rơi đến mấy chiếc B52, nhà thơ cảm phục quá bèn hạ bút:

*Chị em du kích giỏi thay
Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình*
(bí chú: cửa nhà mình)

Đại loại, thơ in trong Tập Bút Tre là những bài độc đáo như thế. Tuy nhiên, khi tập thơ đến tay bộ trưởng văn hóa Tố Hữu thì định mạng đã an bài đối với Bút Tre.

Vốn là người hay ganh ghét tài năng kẻ khác, ông Tố Hữu bèn cất chức trưởng ty của Bút Tre và giao nhà thơ một chức vụ ngồi chơi xơi nước kém bổng lộc ở viện Bảo Tàng. Bị ức chế, Bút Tre đến gặp ngài bộ trưởng để làm cho ra nhẽ nhưng Tố Hữu không tiếp. Phẫn uất, Bút Tre đành sang dinh chủ tịch để khiếu nại với ông Hồ. Ngồi đợi cả buổi cũng không thấy ông Hồ đâu, mãi sau mới có người cận vệ mang ra cho nhà thơ mảnh giấy có hai câu ông Hồ viết:

*Hôm nay về viện Bảo Tàng
Cũng là công tác cách mạng giao cho*
(bí chú: cách mạng)

Cứ theo lẽ thường thì Bút Tre phải ghét bác lắm mới phải vì không những bác không tiếp mình mà còn cuỗm, tức mượn đỡ, cách làm thơ độc đáo của mình. Tuy nhiên, là người đầy lòng bao dung, nhà thơ không lấy thế làm phiền hà mà vẫn kính trọng bác như trước. Vì vậy, khi bác lên đường theo tổ tiên Mác, Lê, nhà thơ bèn viết tặng hương hồn bác hai câu:

*Bác Hồ ta thật vẻ vang
Đang từ khỏe mạnh ... chuyển sang ... từ trần*

Nghe quả là vẻ vang thật.

Chưa hết, ngày nhà nước cho bác vào an nghỉ ngàn thu ở bến Ba Đình rồi bắt thiên hạ vào thăm viếng, nhà thơ viết thêm hai câu nữa:

Đường vào lăng bác âm u

Chị em bộ đội dỡ mìn ra chào

Quả thật, qua mồm miệng của nhân dân, ông Bút Tre dân gian là một nhà thơ độc đáo, vượt xa ông Bút Tre trường ty văn hóa thuở xưa rất nhiều.

Ảnh hưởng của thơ Bút Tre

Có thể nói thơ của ông Bút Tre Đặng Văn Đăng là nguyên nhân khiến dòng thơ Bút Tre được phát sinh nhưng người khai sáng và phát triển dòng thơ này không phải là Bút Tre mà chính là nhân dân. Ngày ông Đăng còn sống, sau khi một một số câu thơ Bút Tre dân gian được phổ biến trong quần chúng, một nhà báo tại Việt Nam tên Ngô Quảng Nam đến phỏng vấn ông với dụng ý minh oan cho ông trước đảng và nhà nước. Khi nghe nhắc đến các câu thơ đang được truyền khẩu, ông Đăng lộ vẻ buồn bã bảo “Oan tở hơn oan Thị Kính”.

Cho đến hôm nay, trường phái Thơ Bút Tre đã lan rộng ra cả nước. Có thể nói hầu như bất kỳ một người làm thơ nào, dù tài tử hay chuyên nghiệp như nhà thơ Nguyễn Duy, cũng đã hơn một lần bước vào cõi thơ Bút Tre sáng tác dăm ba câu, trước để mua vui, sau là châm biếm giới cầm quyền. Trong vài năm qua, thỉnh thoảng, chúng ta lại nghe hoặc đọc được đôi ba câu thật hóm hỉnh như:

*Cùng vào lãng bác đi cầu
Nguyễn cho thân quyến vừa giàu vừa sang*

hoặc

*Bốn ông chung một đĩa lòng
Lợn ngòi chẻm chẻm bên thùng bia hơi*

hoặc như lời các cô cậu sinh viên ngồi chit-chat với nhau qua điện toán:

*Email anh viết thật bay
Bước em mong đợi cả ngày lẫn đêm*

Có một giai thoại thơ Bút Tre liên hệ đến nhà thơ Bùi Giáng khá thú vị đã được đồn đãi như sau: Sau biến cố tháng tư năm 75, các văn nghệ sĩ miền Nam người thì đã vượt biên, người bị cầm tù. Một trong số những người ở lại mà không phải chịu cảnh tù tội là nhà thơ Bùi Giáng. Ông không bị bắt vì là người mang bệnh tâm thần. Nghe kể một hôm ông ghé trụ sở hội Nhà Văn ở thành Hồ chơi. Lúc bấy giờ nhà thơ Thu Bồn, một ủy viên ban chấp hành hội Nhà Văn Việt Nam, đang đứng trò chuyện với nữ sĩ Thu Ba, trông thấy ông bèn gọi lại bảo rằng:
- Nghe đồn ông có tài xuất khẩu thành thơ, làm một bài cho anh em nghe chơi.

Bùi Giáng gãi tai trả lời:

- Lâu quá tui không có làm thơ, quên mất cả rồi.

Thu Ba năn nỉ:

- Làm đại một câu lưu niệm đi mà. Bấy lâu chỉ kiến văn kỳ thanh hôm nay mới kiến diện kỳ hình ông đó.

Bùi Giáng cười móm mém:

- Nhưng tui làm dở, đừng có cười tui nghe!

Thu Bồn giục:

- Thôi mà đừng khiếm tốn nữa, không ai cười đâu.

Bùi Giáng tăng hắng một tiếng rồi đọc:

*Thu Ba khen ngợi Thu Bồn
Thu Bồn cảm động sờ vai Thu Ba*

Thu Ba nhăn mặt: - Ý dà, ông làm thơ lục bát chi mà chẳng có vần có điệu gì hết trơn.

Bùi Giáng đáp: - Thì sức tui chỉ có vậy, cô muốn thơ có vần thì kiếm chữ khác thay vào đi.

Thu Ba bỗng đỏ mặt hứ lên một tiếng. Bùi Giáng lại móm mém cười một cách ngây thơ rồi quay đi trước cái nhìn giận dữ của Thu Bồn. Cũng xin kể thêm một câu chuyện chứng tỏ uy lực của trường phái thơ Bút Tre. Người viết có một anh bạn vừa về thăm gia đình bà chị ruột ở Sài Gòn. Vốn là người sống mầu mực, trong những ngày ở Việt Nam, anh không hề có ý định ghé đến những nơi thiếu lành mạnh. Tuy nhiên, một hôm đang rảo bước qua một quán hát Karaoke, anh bỗng bắt gặp một cô nhân viên của quán, mặt hoa da phấn đứng trước cửa, lúng liếng nhìn anh rồi đon đả mời chào:

*Mời anh vào quán Kara
O.K. em đã mở ra sẵn sàng*

Nghe câu thơ, anh khoái quá, bèn tặc lưỡi, theo cô vào quán hát đại vài ba bài. Khi ra về, anh tự nhủ một chút yếu lòng vì mấy câu thơ Bút Tre thì cũng đáng lắm chứ. Như đã đề cập ở trên, một trong những đặc điểm của trường phái thơ Bút Tre là sự cưỡng bách vần điệu. Trên thực tế, Bút Tre không phải là người làm thơ đầu tiên phải ép chữ vì gặp trở ngại về vần.

Thuở trước, dưới thời Tây Sơn, nhà nho Nguyễn Huy Lượng cũng vì không tìm được chữ hợp với cả ý lẫn vần cho một câu trong bài phú nổi tiếng “Tụng Tây Hồ Phú” nên đã phải viết như sau:

*Sắc dờn dờn nhuộm thức lam xanh,
ngõ động bích nổi lên dòng léo léo
Hình lượn lượn uốn vòng câu bạc,
tường vàng ngân rơi xuống mảnh nhò nhò*

Phân tích một cách thấu đáo, có thể nói, thơ Bút Tre đã lan rộng và bám chặt vào đời sống quần chúng nhờ bốn yếu tố:

- 1) gói ghém tư tưởng phản kháng của giới bị trị,
- 2) mang tính khôi hài, dung tục,
- 3) giả vờ ngô nghê để châm biếm một cách sâu sắc, hóm hỉnh, và
- 4) dễ nhớ.

Ấy vậy trong những năm qua, vẫn có những người lên tiếng đả kích trường phái thơ Bút Tre. Nếu tìm hiểu kỹ, chúng ta nhận thấy đây là những kẻ ăn lương nhà nước để bảo vệ nhà nước.

Diễn hình là một nhà phê bình nọ, sau khi tuyên bố “Thơ Bút Tre thậm chí đã dựng nên một thể loại, nhưng vẫn không được coi là một dạng thơ chính thống, không được coi là một tác phẩm nghệ thuật”, lại còn đao to búa lớn rằng: “Cách tân là tốt, nhưng không thể cứ cái gì lạ cũng là cách tân. Và cũng nên nhớ rằng lại càng không dễ núp bóng sự cách tân đó mà đưa ra những vấn đề nhạy cảm, dung tục”.

Cái ông trí thức ấy chỉ vẽ chuyện. Có ai lên tiếng đòi hỏi vị trí chính thống cho thơ Bút Tre đâu? Những người làm ra, và cả những người góp phần truyền tụng, những câu thơ dân già ấy rất hãnh diện với vị trí phi chính thống của dòng thơ. Nó được sinh ra, được nuôi dưỡng cho lớn lên để đấu tranh với cái mà giới cầm quyền nhận vợ là chính thống. Thêm nữa, lẽ ra ông trí thức ấy phải hiểu rằng chính cái chính thống theo kiểu đảng và nhà nước đã đẻ ra sự cách tân nhạy cảm và dung tục cho dòng thơ, như ông Hà Sĩ Phu đã nhận định. Điều đáng nói là tại Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua, những cây bút sắt đã dần dần trở thành mòn rỉ sau quãng thời gian dài phải cúc cung ca tụng chính sách đảng và nhà nước. Không có những bút tre dân gian, đời sống người dân có lẽ trở thành buồn tẻ biết bao.

Có thể nói bốn câu thơ nêu sau của một bậc sĩ phu vô danh trong nước đã diễn tả được ảnh hưởng của thơ Bút Tre đối với quần chúng:

*Thì sao ai cũng thích nghe
Cứ nghe mà biết Bút Tre là cười
Bao nhiêu Bút Sắt mòn rồi
Bút Tre vẫn để cho đời nguồn vui*

Cuối cùng, người viết xin nhắc lại một câu nói của ông Mác. Vâng, có lần ông ấy bảo: “Bao giờ nhân loại cũng tiến đưa quá khứ một cách vui vẻ”. Phải chăng đó là lý do tại sao dòng thơ Bút Tre lớn mạnh đến hôm nay. Có vẻ dòng thơ ấy đang tận tụy (một cách vui vẻ) để cố làm tròn chức năng tiến đưa một chế độ về miền quá khứ. Có vẻ lắm đấy các ông Bút Tre dân gian của tôi ơi. Cố lên chút nữa đi mà !!!

Lối thơ Bút Tre được phân biệt theo cấu trúc và nội dung như sau:

1. Xuống dòng đột ngột, ngắt chữ:
2. Giữ luật bằng trắc trong thơ bằng cách ép chữ một cách ngô nghê:
3. Thay một chữ trong câu thơ để đọc giả tự đọc lấy chữ tục :
4. Vi kệt vần, phải viết tắt, bỏ bớt chữ:
5. Thơ hoan hô: Bút Tre có rất nhiều câu thơ hoan hô:
6. Có vần nhưng ý, chữ sai để chọc cười:
7. Thơ ngớ ngẩn, huề vốn : Thơ Bút Tre còn một loại mà các nhà phê bình không dám nói là lối thơ huề vốn, ngớ ngẩn vì cách dùng chữ bậy bạ, ngô nghê :

Đây là một cách tổng kết ọa Bút Tre và rất có ích cho "hậu Bút Tre". Nhưng tôi không nhất trí nhận định thứ 7, đặc biệt là những chữ màu đỏ. Thơ Bút Tre không có tục hoặc "nghe tục

nhưng nghĩa thanh" như thơ Hồ Xuân Hương. Đành rằng khi "dân gian hoá", đặc biệt là "Bút Tre thời @" thường pha yếu tố tục để tăng tính hài hước, tăng độ phổ biến. Đây là đặc tính "hơn hẳn" của ông Đăng Văn Đăng và do chúng ta pha yếu tố này vào chứ tại sao lại quy cho thơ ông?

Tôi thấy Ngô Quang Nam (trong Bút Tre-Thơ và giai thoại-NXB VHNT-HN 2006) có lý hơn khi chia "thi pháp" Bút Tre ra làm 7 nhóm:

1. Lối vắt dòng gãy câu:

Hoan hô đồng chí Hà Đăng,
Ăn cho tàu chạy băng băng như rùa.

2. Lối viết tắt hay còn gọi là lối chặt từ:

Chị em du kích tài thay,
Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình.
(ở đây phải hiểu là "cửa nhà mình")

3. Để lửng từ, dùng một từ ở câu 6 trên để người đọc phải tự gieo âm ở câu tám dưới:

Đứng trên bãi biển bồn chồn,
Bao nhiêu co gái ngửa "chân" chạy quanh

Đây đâu phải là "ngây ngô, bậy bạ"!

4. Lối "Hoan hô":

Hoan hô Đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về.
(Đúng ra câu này kết hợp cả lối vắt dòng).

5. Lối thêm từ ở vị trí thứ 7 câu 8:

Đường đời mê mải quan tham,
Để cho tiếng hát cây đàn hơi chơi vơi.

6. Lối Lục bát ngẫu hứng song thất:

...Qua sông bao chuyến đò đầy,
Mỗi ngày một việc đổi thay hoàn toàn
Nhịp sống mới: ai đo cho hết
Lòng người ta hồ biết đến cùng
Một vùng trời đất soi chung...

7. Lối biến âm tạo vần:

Chú về công tác bảo tàng
Cũng là công việc cách mạng giao cho.

Đúng là "Phần lớn những thơ mà mọi người vẫn đọc không phải của tác giả Bút Tre. Bút Tre từ lâu đã trở thành lối thơ dân gian". Vinh dự thay cho ông và chính ông là người "khởi xướng" cho dòng thơ này. Chắc chắn dòng thơ này sẽ tồn tại và có ích không phải chỉ để xả "trét", vui chốc lát mà có tác dụng chống tiêu cực, cổ súy cho cái mới không ít. Có điều cần rõ cái nào đích thực của cụ Đăng, cái nào của hậu duệ và thuộc thể loại nào?

Bút Tre và Bùi Giáng



Bò khát bia
tranh của Bùi Giáng

Thơ Bùi Giáng, theo Tô Hoài cũng là một thứ thơ Bút Tre.

Tô Hoài biết rõ cả lai lịch Bút Tre.

Bút Tre tên thật là Đặng Văn Đăng, sáng tác trước cả Tô Hoài, ký tên *Lục Y Lang*, *Chàng áo xanh*, có bằng tú tài Tây. Bút Tre định lảng xê một kiểu thơ sử dụng rộng rãi enjambement, chứ không phải anh vô học làm thơ...

Có một giai thoại thơ Bút Tre liên quan đến nhà thơ Bùi Giáng khá thú vị đã được đồn đãi như sau: Sau biến cố tháng tư năm 75, các văn nghệ sĩ miền Nam người thì đã vượt biên, người bị cầm tù. Một trong số những người ở lại mà không phải chịu cảnh tù tội là nhà thơ Bùi Giáng. Ông không bị bắt vì là người mang bệnh tâm thần.

Nghe kể một hôm ông ghé trụ sở hội Nhà Văn ở thành Hồ chơi. Lúc bấy giờ nhà thơ *Thu Bồn*, một ủy viên ban chấp hành Hội Nhà Văn, đang đứng trò chuyện với nữ sĩ *Thu Ba*, trông thấy ông bèn gọi lại bảo rằng:

- Nghe đồn ông có tài xuất khẩu thành thơ, làm một bài cho anh em nghe chơi.

Bùi Giáng gãi tai trả lời:

- Lâu quá tui không có làm thơ, quên mất cả rồi.

Thu Ba năn nỉ:

- Làm đại một câu lưu niệm đi mà. Bấy lâu chỉ kiến văn kỳ thanh hôm nay mới kiến diện kỳ hình ông đó.

Bùi Giáng cười móm mém:

- Nhưng tui làm dở, đừng có cười tui nghe!

Thu Bồn giục:

- Thôi mà đừng khiêm tốn nữa, không ai cười đâu.

Bùi Giáng tăng hăng một tiếng rồi đọc:

Thu Ba khen ngợi Thu Bồn

Thu Bồn cảm động sờ vai Thu Ba

Thu Ba đỏ mặt hứ lên một tiếng. Bùi Giáng lại móm mém cười một cách ngây thơ rồi quay đi ...

Xin cụ nào biết tại sao "Thu Ba đỏ mặt"

Nhớ nhà thơ Bút Tre: Trăm năm ở một làng về Lê Văn Nghệ



Nhà thơ Bút Tre

Trường phái thơ Bút Tre là một hiện tượng văn học trong những năm cuối thế kỷ XX. Trước hết, nó xuất hiện là nhằm mục đích gây cười.

Quả thật, trên văn đàn có một người ký bút danh Bút Tre nhưng thơ Bút Tre lưu hành có nhiều câu chưa hẳn do người này sáng tác. Mà do dân gian, những con người bình thường trong xã hội tự “ứng khẩu” lưu truyền trong cộng đồng; và một khi đã được đám đông chấp nhận thì nó tiếp tục truyền miệng rỉ tai đến người khác.

Cứ như thế, những vần thơ Bút Tre lan tỏa và có sức sống lâu bền. Từ nhà thơ Bút Tre đến trường phái thơ Bút Tre là điều hết sức thú vị và cần được lý giải. Nhưng trước hết thử hỏi Bút Tre là ai?

Ông tên thật Đặng Văn Đăng, sinh ngày 23-8-1911 tại xã Đồng Lương, huyện Sông Thao (Phú Thọ). Trước Cách mạng Tháng Tám, Bút Tre làm nghề “gõ đầu trẻ” ở Tuyên Quang nên được dân làng gọi một cách kính trọng là “ông giáo Đăng”.

Thời gian này, ông yêu một cô gái Nùng xinh nhất trong vùng. Mỗi tình này đã tạo cho ông cảm hứng để viết thiên truyện dài Lục y lang (Chàng trai áo xanh) đăng trên báo Đông Pháp. Cuộc đời của ông trải qua nhiều nhiệm vụ, giữ nhiều trọng trách do tổ chức phân công nhưng đáng kể hơn cả là lúc làm công tác tuyên truyền, tuyên huấn tại tỉnh Phú Thọ. Lướt qua đôi nét như thế để thấy rằng, những sáng tác của ông trong thời gian này chủ yếu nhằm phục vụ cho công tác đang đảm nhiệm.

Có thể kể đến những tập thơ như *Rừng cọ đồi chè, Phú Thọ lớn lên, Sông Chày, Đồng Tâm thắm thít tươi da, Một ngày của Phú Thọ, Quê hương Phú Thọ...* Ngoài ra, ông còn có thơ in vào các tờ bướm phát hành rộng rãi xuống làng xã.

Khảo sát các tập thơ của ông, công bằng mà nói, thơ của ông dung dị, mộc mạc, hồn nhiên, thậm chí không ít câu ngây ngô đến đáng yêu. Đừng tưởng rằng, người viết những câu thơ “bình dân” ấy trình độ học vấn mới ỉ tờ, nên chỉ viết được những câu nôm na như thế. Thật ra, Bút Tre là người giỏi ngoại ngữ, ông tự học để có thể đọc tiểu thuyết bằng nguyên bản tiếng Anh và tiếng Pháp.

Mở đầu tập thơ Tia lửa làng quê, ông viết: “Trăm năm ở một làng về/ Nghìn câu lục bát, mấy đề về nôm/ Khi khuya sáng, lúc hồi hôm/ Bà con kể lại, xóm thôn vạ lời/ Bút Tre nổi bước những ai/ Một dòng thơ mở đường quai kẻ về...”.

Có thể xem đây là “tuyên ngôn” của Bút Tre, ông cho rằng mình chỉ là người “kể vè”, không phải nhà thơ và các sáng tác ấy chỉ là những câu “văn vần”, “vè nôm”.

Đã có nhiều “công trình” nghiên cứu về hiện tượng thơ Bút Tre, nhưng theo tôi, tiểu luận của ông Ngô Quang Nam - nguyên Giám đốc Sở VH TT Phú Thọ là sâu sắc và công phu hơn cả. Ông Nam cùng một số thân hữu từng viết *Lối thơ Bút Tre* (NXB Văn hóa - 2001), *Bút Tre - thơ, nghiên cứu, giới thiệu, sưu tầm* (NXB Văn hóa thông tin - 1994), *Giai thoại Bút Tre* (Sở Văn hóa Thông tin Vĩnh Phú - 1989) quả là “tri âm tri kỷ” với Bút Tre.

Điều may mắn lẫn “bất hạnh” của Bút Tre ở chỗ: Thơ do ông viết ra thì ít người nhớ, nhưng cái kiểu làm thơ như ông thì nhiều người đã bắt chước theo. Nói như thế, không phải phủ nhận chất lượng sáng tác của ông, bởi trong các tập thơ của ông có không ít câu thơ thật lạ, nó đạt đến “trình độ” ngộ nghĩnh một cách chân thật, không phải nhà thơ chuyên nghiệp nào cũng có thể viết được. Khi viết về cấp lãnh đạo, ông đã ca ngợi chân thành, chân thành đến mức:

*Toàn cầu chấn động nghe tên
Nổi danh Đại tướng Võ Nguyên nước nhà*

Vẫn dùng lối “nói tắt” nhưng ai ai cũng biết là Đại tướng Võ Nguyên Giáp; hoặc:

*Bỗng đâu bộc phá thành linh
Nổ vang chính giữa tổng dinh họ Đờ*

thì ta phải hiểu là tướng De Catries! Khi diễn tả máy bay đưa Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm Vĩnh Phú, ông viết:

*Tầng cao hiện bóng chim bay
Liệng mừng thành phố cánh này đang chao*

ta phải hiểu là... cánh của máy bay! Còn về thuở mới khôi phục lại tuyến đường sắt, ông viết dễ như bỡn:

*Tàu xe đi lại nhịp nhàng
Thái Nguyên, Yên Bái lại càng Lào Cai*

Chữ “càng” trong câu tám lập tức trở thành một yếu tố gây cười, không ai liều lĩnh dám hạ vần... “ngọt xót” như thế cả. Tình yêu của Bút Tre dành cho quê hương rất đáng trân trọng, ông viết bằng cả tấm lòng của một người gắn bó với mảnh đất ấy:

*Con đường chè! Con đường chè!
Đường son, đất đỏ, chạy trong tre
Đồi nương bát úp ngồi lỏm ngổm
Bụi đỏ mù bay dãi nắng hè*

ta hiểu “chạy trong tre” là... chạy trong lũy tre! Nhưng đến câu thứ ba thì đố ai không bật cười thú vị. Câu thơ ngộ nghĩnh nhưng hiện thực lắm chứ! Ông viết về Chi chủ nhiệm:

*Hữu duyên má lúm đồng tiền
Việc làng việc nước hai bên chò mình
Ủy ban anh đại gia đình*

Đã nhanh giải quyết lại nhanh điều hòa

Từ hai má lúm đồng tiền, ông đột ngột chuyển sang hai việc khác là việc làng, việc nước, là sự liên tưởng còn chấp nhận được! Nhưng đến “lại nhanh điều hòa” thì ai không tủm tỉm cười cho cách dùng chữ “cầu thả” như thế! Bút Tre hay tả cảnh, nhưng cách tả của ông có những câu, những chỗ dễ gây cho ta phì cười. Nhưng có những đoạn ông tả, ta phải thừa nhận là hay, gọi cảm:

*Trong nhà màn trắng chắn bông
Quanh nhà rau luống, chuối buồng, mướp leo
Bưởi cam chiết, quả đeo chiu chít
Rơm thơm vàng, riu rít gà con
Bò câu mấy cặp còn non
Trẻ thơ áo ấm cười giòn con ta
Tin vui vắng lặng tiếng loa
Bên đèn âm tiếng nhạc hòa truyền thanh*

Hình ảnh hiện lên quen thuộc lạ thường, khiến ta yêu lấy hạnh phúc đơn sơ ấy. Cảnh ấy thật hiếm hoi trong những ngày miền Bắc đang chiến tranh. Sao lại biết ở nông thôn miền Bắc? Thì “tiếng loa” ấy hòa cùng tiếng máy “truyền thanh” được ông đưa vào thơ khá nhuần nhuyễn và hiện thực. Mà thơ này nhằm đạt đến chủ đề gì mà Bút Tre muốn gửi gắm? Chắc bạn đọc sẽ ngạc nhiên khi ông lấy tựa... Chăn nuôi sản xuất giỏi! Cũng đề tài tăng gia sản xuất, ông lại viết:

*Giờ đây vua sẵn lên ngôi
Tôi, hành, thẩu, xá cũng ngồi đồng hoang*

Chữ “ngôi” sáng giá quá đi chứ! Nhưng cũng thật... tức cười! Công bằng mà nói, thơ thật Bút Tre không mấy bạn đọc nhớ đến, ngoài những câu quá nổi tiếng đã trích dẫn như trên.

Sinh thời Bút Tre đã không ít lần bị “dọn vườn” (nghĩa là nhà phê bình chọn những câu ngớ ngẩn, cách viết sai cú pháp để phê phán), nhưng ông vẫn cười khi. Bởi lẽ, ông làm thơ (nói đúng hơn là ông làm vè) không vì “lưu danh thiên cổ” mà nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước. Càng “phê” thì ông càng được bạn đọc biết đến.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Nhân có lý khi lý giải về hiện tượng “Trường phái Bút Tre”: “Dân gian lúc nào cũng có nhu cầu cười. Mỗi thời kỳ, mỗi hoàn cảnh cười theo một kiểu. Trong chiến tranh ác liệt cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước khá gian nan, thơ Bút Tre đã giúp cho người ta cười vui vẻ, cười phấn chấn lên. Bút Tre quả có công lớn tạo ra tiếng cười cho thời đại mình. Trải qua mấy chục năm rồi, thơ Bút Tre vẫn không lẫn với bất cứ dòng thơ ca nào khác vì nó không bi lụy, không giễu cợt, không đả phá, không tục tĩu. Cũng ít thấy hình thức sinh hoạt văn nghệ nào lại sôi động, liên tục, rộng khắp cả nước như hiện tượng Bút Tre”.

Sinh thời, Bút Tre tếu táo, trẻ trung, yêu đời yêu người và tận tụy với công việc. Lúc nghe thiên hạ gán những câu thơ “ngớ ngẩn” cho ông thì ông chỉ hồn nhiên: “Tớ xin cúi đầu bái phục dân gian”. Bút Tre mất ngày 18-5-1987 trong cảnh nghèo túng nhưng rất thanh tao, các thân hữu xa gần đều thương tiếc.